

Số: 62/2023/QĐST-HNGĐ

Quận Y, ngày 17 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 332/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2022, giữa:

1/ Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1980
Địa chỉ: 120/4 T B T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bị đơn: Ông Nguyễn Việt V, sinh năm 1951
Địa chỉ: 120/4 T B T, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 143; khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83; Điều 84; Điều 107; Điều 110; Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 03 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị T và ông Nguyễn Việt V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Việt V thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Việt V không có con chung.

2.3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Việt V cùng khai không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

2.4. Về nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Việt V cùng khai không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2.5. Án phí hôn nhân và gia đình hòa giải thành là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng), Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Việt V mỗi người chịu 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng). Bà Trần Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà Trần Thị T đã tạm nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0010252 ngày 20 tháng 10 năm 2022 của Chi Cục Thi hành án dân sự Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn lại cho bà Trần Thị T là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Quận Y;
- Chi Cục THADS Quận Y;
- UBND Phường 02, Quận Y, Tp.HCM (Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2017 cấp ngày 09/3/2017);
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Thanh Trang